

Họ và tên: .....

Số báo danh: .....

Mã đề 105

**Câu 1.** Trong quá trình học tập môn Giáo dục kinh tế và pháp luật, học sinh trường THPT X được tiếp cận đến nội dung tiêu dùng thông minh. Nhóm học sinh của tổ 3 đã trao đổi, thảo luận về biểu hiện, ví dụ thực tiễn về nội dung này nhưng vẫn còn phân vân chưa xác định được. Theo em, nội dung nào dưới đây thể hiện hành vi tiêu dùng thông minh trong đời sống xã hội hiện nay?

- A. Gia đình bạn G mua các sản phẩm hạ giá để bán lại với giá cao.
- B. Gia đình bạn V mua rau ngoài chợ với giá rẻ không rõ nguồn gốc.
- C. Bạn Q lập kế hoạch chi tiêu hợp lý để mua đồ sinh hoạt cá nhân.
- D. Chị T mua hoa quả của bác M phun thuốc bảo vệ thực vật về ăn.

**Câu 2.** Nội dung nào dưới đây là một trong những quan hệ của thị trường?

- A. lao động - việc làm.
- B. giá trị - sản xuất.
- C. người mua - người bán.
- D. tiền tệ - kinh doanh.

**Câu 3.** Hoạt động nào dưới đây thể hiện nội dung của hoạt động sản xuất trong đời sống xã hội?

- A. Học sinh mua trà sữa và đồ ăn vặt tại cửa hàng.
- B. Người công nhân nhận tiền lương hàng tháng.
- C. Người nông dân trồng hoa thực dục.
- D. Người thợ mộc mua các máy móc thiết bị.

**Câu 4.** Nơi các chủ thể kinh tế tác động qua lại để xác định số lượng, giá cả hàng hóa, dịch vụ thông qua hoạt động trao đổi, mua và bán được hiểu là

- A. thị trường.
- B. sản xuất.
- C. kinh doanh.
- D. doanh nghiệp.

**Câu 5.** Nội dung nào dưới đây là nội dung của chủ thể trung gian trong hoạt động kinh tế?

- A. Kết nối con người và cảnh quan.
- B. Kết nối các quan hệ mua và bán.
- C. Phân chia các yếu tố sản xuất.
- D. Phân chia các yếu tố lao động.

**Câu 6.** Bên cạnh việc thúc đẩy các hoạt động, làm phong phú đời sống của xã hội thì hoạt động sản xuất còn có vai trò

- A. quyết định sự tồn tại của con người và xã hội.
- B. kiềm chế hoạt động của con người và xã hội.
- C. tăng cường khả năng cạnh tranh trong xã hội.
- D. phòng chống các tệ nạn tiêu cực trong xã hội.

**Câu 7.** Cách thức vận hành của nền kinh tế, trong đó các chủ thể kinh tế tác động qua lại với nhau để phân bổ các nguồn lực, hình thành giá cả, xác định khối lượng và cơ cấu sản xuất, tiêu dùng tuân theo yêu cầu của các quy luật kinh tế được hiểu là

- A. giá cả thị trường.
- B. cơ chế thị trường.
- C. hoạt động thị trường.
- D. chức năng thị trường.

**Câu 8.** Nội dung nào dưới đây là nhược điểm của cơ chế thị trường?

- A. Tạo động lực sáng tạo cho các chủ thể kinh tế.
- B. Phát huy tốt nhất tiềm năng của mọi chủ thể.
- C. Điều tiết sản xuất, lưu thông và tiêu dùng tối ưu.
- D. Làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường.

**Câu 9.** Hoạt động đưa sản phẩm sau khi sản xuất đến với người tiêu dùng trong đời sống xã hội được hiểu là

- A. hoạt động trao đổi.
- B. hoạt động tiêu dùng.
- C. hoạt động phân phối.
- D. hoạt động sản xuất.

**Câu 10.** Nội dung nào dưới đây là vai trò của hoạt động trao đổi trong đời sống xã hội?

- A. Kết nối sản xuất và tiêu dùng.
- B. Cơ sở tồn tại của xã hội văn minh.

- C. Làm phong phú đời sống xã hội.
- D. Cạnh tranh công bằng khi kinh doanh.

**Câu 11.** Tiêu dùng xanh đang trở thành vấn đề tất yếu, người tiêu dùng hiện nay đã nhận thức được sự cần thiết của các hoạt động bảo vệ môi trường và thay đổi hành vi, thói quen để có các tác động tích cực đối với bảo vệ môi trường. Theo em, hoạt động nào dưới đây thể hiện hành vi tiêu dùng xanh của học sinh THPT hiện nay?

- A. Học sinh trường THPT H sử dụng rác thải để làm các sản phẩm trang trí lớp.
- B. Học sinh trường THPT V xem mô hình lịch sử làm từ rác thải qua facebook.
- C. Học sinh trường THPT M sử dụng hộp xốp để đựng đồ ăn nhanh trong hội trại.
- D. Học sinh trường THPT X đọc thông tin về chương trình “Triệu cây xanh”.

**Câu 12.** Giá cả thị trường hình thành do tác động qua lại giữa các chủ thể kinh tế tham gia hoạt động mua, bán trên thị trường tại một thời điểm, địa điểm nhất định dựa trên

- A. giá thành hàng hóa và dịch vụ.
- B. hoạt động kinh doanh thị trường.
- C. hoạt động sản xuất và kinh doanh.
- D. cơ chế thị trường và hàng hóa.

**Câu 13.** Nội dung nào dưới đây **không phải** là nội dung của chủ thể tiêu dùng trong hoạt động kinh tế?

- A. Sử dụng phương thức thanh toán mua hàng phù hợp.
- B. Khắc phục các vấn đề liên quan đến kinh tế.
- C. Chi tiêu các khoản phù hợp với từng sản phẩm.
- D. Ra quyết định chi tiêu theo số tiền mình đang có.

**Câu 14.** Nội dung nào dưới đây thể hiện quan hệ giữa hàng hóa và tiền tệ của thị trường?

- A. Người nông dân đang sản xuất nông nghiệp.
- B. Học sinh nhận được 5 triệu đồng học bổng.
- C. Nhân viên bán mỹ phẩm cho khách hàng.
- D. Cốc trà sữa có giá thành là 30.000 đồng.

**Câu 15.** Giá vải thiều tại tỉnh X là 7.500 đồng/kg trong khi đó giá vải thiều tại Thành phố H là 30.000 đồng/kg, anh V là thương nhân từ Thành phố H về tỉnh X mua vải thiều để lên Thành phố H bán với giá cao hơn nhằm thu lợi nhuận. Trong trường hợp này, thị trường thực hiện chức năng nào dưới đây?

- A. Kích thích hoạt động sản xuất và tiêu dùng mặt hàng.
- B. Kích thích hoạt động tiêu dùng và kinh doanh sản phẩm.
- C. Điều tiết hoạt động sản xuất và lưu thông hàng hóa.
- D. Điều tiết hoạt động tiêu dùng và kinh doanh sản phẩm.

**Câu 16.** Chủ thể có vai trò điều tiết và tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể kinh tế khác hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả thông qua sự điều hành, quản lý hoặc thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật được hiểu là

- A. chủ thể sản xuất.
- B. chủ thể nhà nước.
- C. chủ thể trung gian.
- D. chủ thể tiêu dùng.

**Câu 17.** Nhận định nào dưới đây là nội dung của hoạt động trao đổi trong đời sống xã hội?

- A. Trao đổi là cầu nối giữa sản xuất và tiêu dùng.
- B. Trao đổi là cầu nối giữa xã hội và sản xuất.
- C. Trao đổi là cầu nối giữa con người và phân phối.
- D. Trao đổi là cầu nối giữa con người và xã hội.

**Câu 18.** Những người mua và sử dụng hàng hoá, dịch vụ để thoả mãn nhu cầu nào đó của mình được hiểu là

- A. chủ thể sản xuất.
- B. chủ thể nhà nước.
- C. chủ thể tiêu dùng.
- D. chủ thể trung gian.

**Câu 19.** Nội dung nào dưới đây là một trong những yếu tố của thị trường?

- A. hàng hóa.
- B. lao động.
- C. việc làm.
- D. sản xuất.

**Câu 20.** Các chủ thể kinh tế nhận biết được sự khan hiếm, dư thừa của hàng hóa để từ đó điều chỉnh hành vi của mình thông qua

- A. hoạt động sản xuất của cải vật chất.
- B. sự biến động của tài khoản ngân hàng.

C. sự biến động của giá cả trên thị trường,

D. hoạt động kinh tế cơ bản của xã hội.

**Câu 21.** Nội dung nào dưới đây là một trong những yếu tố của thị trường?

A. thất nghiệp.

B. trung gian.

C. giá cả.

D. xí nghiệp.

**Câu 22.** Nội dung nào dưới đây là ưu điểm của cơ chế thị trường?

A. Gây lạm phát kéo dài trong hoạt động kinh tế.

B. Thúc đẩy cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất.

C. Làm suy thoái cảnh quan môi trường tự nhiên.

D. Gây khủng hoảng cho nền kinh tế nghiêm trọng.

**Câu 23.** Hoạt động tạo ra sản phẩm vật chất và tinh thần, đáp ứng các nhu cầu cần thiết của con người và xã hội được gọi là

A. hoạt động phân phối.

B. hoạt động sản xuất.

C. hoạt động trao đổi.

D. hoạt động tiêu dùng.

**Câu 24.** Hoạt động sử dụng các sản phẩm được sản xuất ra để thỏa mãn nhu cầu về mặt vật chất và tinh thần của con người được hiểu là

A. hoạt động phân phối.

B. hoạt động trao đổi.

C. hoạt động sản xuất.

D. hoạt động tiêu dùng.

**Câu 25.** Các cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp trực tiếp tạo ra sản phẩm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của xã hội được hiểu là

A. chủ thể tiêu dùng.

B. chủ thể sản xuất.

C. chủ thể trung gian.

D. chủ thể nhà nước.

**Câu 26.** Các cá nhân, tổ chức đóng vai trò cầu nối giữa người sản xuất với người tiêu dùng trong nền kinh tế được hiểu là

A. chủ thể nhà nước.

B. chủ thể trung gian.

C. chủ thể sản xuất.

D. chủ thể tiêu dùng.

**Câu 27.** Nội dung nào dưới đây thể hiện chức năng thừa nhận sự phù hợp của hàng hóa với nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng trong thị trường?

A. Bạn V mặc chiếc váy vừa mua từ cửa hàng HM.

B. Anh O đang xây nhà tại mảnh đất của ông cha.

C. Chị K đổi vàng thành đô la để cất vào két sắt.

D. Bác Q trang trí tủ đựng đồ vật cổ trong nhà.

**Câu 28.** Nội dung nào dưới đây là vai trò của hoạt động tiêu dùng trong đời sống xã hội?

A. Kết nối, thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.

B. Mục tiêu, động thái thúc đẩy sản xuất phát triển.

C. Kết nối, thúc đẩy hoạt động tiêu dùng phát triển.

D. Mục đích, động lực thúc đẩy sản xuất phát triển.

**Câu 29.** Hoạt động phân chia các yếu tố sản xuất và phân chia sản phẩm tiêu dùng, góp phần thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng phát triển được gọi là

A. hoạt động tiêu dùng.

B. hoạt động phân phối.

C. hoạt động trao đổi.

D. hoạt động sản xuất.

**Câu 30.** Chủ thể sử dụng các yếu tố đầu vào như vốn, sức lao động, tài nguyên thiên nhiên để tạo ra sản phẩm, kinh doanh và thu lợi nhuận là chủ thể nào dưới đây?

A. Chủ thể sản xuất.

B. Chủ thể tiêu dùng.

C. Chủ thể nhà nước.

D. Chủ thể trung gian.

----- HẾT -----

**Ghi chú:**

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu

- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.